

Số: 71/2023/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2023/VDS-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Huy D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản V, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị Kiều V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản M2, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị Kiều V và anh Lò Huy D kết hôn với nhau từ năm 2014 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Mai Sơn vào ngày 19/7/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống gia đình ngột ngạt, căng thẳng, không hạnh phúc. Do đó, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên không thể tiếp tục chung sống, thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa

giải, anh D và chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D và chị V.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh D và chị V có 01 con chung là cháu Lò Huy T, sinh ngày 24/7/2015. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Lò Thị Kiều V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Huy T đến tuổi trưởng thành. Anh D nhận cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng chị V mỗi tháng là 1.600.000VNĐ, thời gian bắt đầu từ tháng 02/2023 đến khi cháu T trưởng thành. Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu T có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị V và anh D xác nhận không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh D và chị V xin miễn toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 08 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Kiều V và anh Lò Huy D thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị V và anh D có 01 con chung là cháu Lò Huy T, sinh ngày 24/7/2015. Anh chị thỏa thuận: Chị Lò Thị Kiều V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Huy T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Lò Huy D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng là 1.600.000VNĐ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2023 đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị V và anh D thống nhất xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Huy D và chị Lò Thị Kiều V được miễn toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân